

Số: 3393 /QĐ-BNN-PCTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần số 7:
Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Thái Bình
thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Quyết định số 3246/QĐ-BNN-PCTT ngày 25/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án thành phần số 7: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Thái Bình thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên;

Xét Tờ trình số 46/TTr-BQLDANN ngày 29/8/2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Bình về việc thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần số 7: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Thái Bình thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai (kèm theo Báo cáo thẩm định số 82/BC-PCTT-QLĐĐ ngày 05/9/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần số 7: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Thái Bình thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê từ đê cấp III trở lên với nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt đề cương, dự toán hạng mục chi phí (theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP); cập nhật, phê duyệt dự toán gói thầu (theo Điều 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và Điều 5, 6 Thông tư số 11/2021/TT-BXD) và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh Thái Bình;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình;
- Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính;
- Lưu: VT, PCTT (QLĐĐ, KHTC).^(12b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN THÀNH PHẦN SỐ 7: XỬ LÝ CẤP BÁCH CÁC CÔNG XUNG YẾU DƯỚI ĐÊ TỈNH THÁI BÌNH THUỘC DỰ ÁN XỬ LÝ CẤP BÁCH CÁC CÔNG XUNG YẾU DƯỚI ĐÊ TỪ ĐÊ CẤP III TRỞ LÊN

(Kèm theo Quyết định số 339/QĐ-BNN-PCTT ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Gói thầu tư vấn	1.246.733.000	Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý					
1	Gói thầu số 01: Lập nhiệm vụ khảo sát giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công	10.160.000		Tự thực hiện				05 ngày
2	Gói thầu số 02: Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công	732.053.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Tháng 9-10/2022	Trộn gói	30 ngày
3	Gói thầu số 03: Giám sát công tác khảo sát gói thầu số 02	13.791.000		Tự thực hiện				10 ngày
4	Gói thầu số 04: Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	36.358.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Tháng 9-10/2022	Trộn gói	07 ngày
5	Gói thầu số 05: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu mua sắm thiết bị, tư vấn, xây lắp, giám sát	50.308.000		Tự thực hiện				05 ngày
6	Gói thầu số 06: Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thiết bị, tư vấn, xây lắp, giám sát	15.240.000		Tự thực hiện				05 ngày
7	Gói thầu số 07: Giám sát thi công gói thầu số 12	271.757.000		Tự thực hiện				30 tháng
8	Gói thầu số 08: Kiểm toán công trình hoàn thành	109.652.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I/2023	Trộn gói	30 ngày
9	Gói thầu số 09: Thẩm định giá thiết bị	3.707.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Tháng 9-10/2022	Trộn gói	05 ngày
10	Gói thầu số 10: Kiểm định chất lượng thiết bị	3.707.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý I/2023	Trộn gói	05 ngày
II	Gói thầu phi tư vấn	128.587.000						
1	Gói thầu số 11: Bảo hiểm xây dựng công trình	128.587.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Tháng 12/2022- tháng 01/2023	Trộn gói	30 tháng
III	Gói thầu xây lắp	13.694.085.000						
1	Gói thầu số 12: Thi công xây dựng, thiết bị công trình (bao gồm nội dung chi phí an toàn giao thông)	13.694.085.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Tháng 12/2022- tháng 01/2023	Đơn giá điều chỉnh	30 tháng
Tổng giá trị các gói thầu (I+II+III)		15.069.405.000						